

Số: /BC-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát chất lượng đào tạo tại các đơn vị sử dụng lao động có sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-ĐHHĐ ngày 20/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên và chất lượng đào tạo tại các đơn vị sử dụng lao động có sinh viên tốt nghiệp, Nhà trường báo cáo kết quả khảo sát cụ thể như sau:

#### 1. Công tác triển khai

- Tháng 10/2023, Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ khảo sát chất lượng đào tạo tại các đơn vị sử dụng lao động có SV tốt nghiệp (QĐ số: 2956/QĐ-ĐHHĐ, ngày 13/10/2023) gồm 32 thành viên. Ban chỉ đạo và Tổ khảo sát đã tổ chức triển khai kế hoạch và xin ý kiến vào mẫu Phiếu khảo sát.

- Tháng 10/2023, Tổ khảo sát phối hợp với các khoa đào tạo lập danh sách các đơn vị có sử dụng lao động là SV tốt nghiệp từ trường Đại học Hồng Đức.

- Từ 25/10/2023 đến 30/11/2023, Tổ khảo sát đã khảo sát trực tiếp tại các đơn vị sử dụng lao động có sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường.

- Từ ngày 20/12/2023 đến 5/01/2024, thường trực Tổ khảo sát đã tổng hợp, xử lý số liệu trong phiếu và tổng hợp viết báo cáo.

#### 2. Tình hình nhà sử dụng lao động được khảo sát

Nhà trường đã tiến hành khảo sát tại 135 đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh Thanh Hóa, số phiếu thu về là 137 phiếu, cụ thể:

- Về loại hình đơn vị sử dụng lao động: Nhà nước: 52 phiếu (chiếm 37,96%), tư nhân: 85 phiếu (chiếm 62,04%), liên doanh nước ngoài: 0 phiếu,

- Về số lượng sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị: đơn vị có 1-5 SV: 105 (chiếm 76.64%), 6-10 SV: 14 (chiếm 10.22%), 11-15 SV: 5 (chiếm 3.65%), trên 16 SV: 13 (chiếm 9.48%),

Số liệu khảo sát cụ thể từ các khoa đào tạo (bảng 1), như sau:

**Bảng 1: Tổng hợp khảo sát nhà sử dụng lao động theo đơn vị đào tạo**

| TT | Đơn vị                 | Tổng số đơn vị được khảo sát | Tổng số phiếu thu về | Ghi chú |
|----|------------------------|------------------------------|----------------------|---------|
| 1. | Khoa KH Tự nhiên       | 13                           | 13                   |         |
| 2. | Khoa KH Xã hội         | 14                           | 16                   |         |
| 3. | Khoa GD Tiểu học       | 10                           | 10                   |         |
| 4. | Khoa Tâm lý - Giáo dục | 5                            | 5                    |         |

|                  |                     |            |            |  |
|------------------|---------------------|------------|------------|--|
| 5.               | Khoa CNTT-TT        | 14         | 14         |  |
| 6.               | Khoa Ngoại Ngữ      | 12         | 12         |  |
| 7.               | Khoa NLNN           | 9          | 9          |  |
| 8.               | Khoa GD Mầm non     | 9          | 9          |  |
| 9.               | Khoa Kinh tế - QTKD | 31         | 31         |  |
| 10.              | Khoa KTCN           | 10         | 10         |  |
| 11.              | Khoa LLCT – Luật    | 5          | 5          |  |
| 12.              | Khoa GDTC           | 3          | 3          |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                     | <b>135</b> | <b>137</b> |  |

### 3. Kết quả thu được từ khảo sát

#### 3.1. Nhận xét về sinh viên tốt nghiệp

Khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Hồng Đức đang làm việc tại các đơn vị ở 5 mức: hoàn toàn hài lòng (5), hài lòng (4), phân vân (3), không hài lòng (2) và hoàn toàn không hài lòng (1). Kết quả xử lý ở 5 mức độ: mức độ 1: Rất thấp ( $1.0 \leq \text{ĐTB} < 1.8$ ); mức độ 2: Thấp ( $1.8 \leq \text{ĐTB} < 2.6$ ); mức độ 3: Trung bình ( $2.6 \leq \text{ĐTB} < 3.4$ ); mức độ 4: Cao ( $3.4 \leq \text{ĐTB} < 4.2$ ) và mức độ 5: Rất cao ( $4.2 \leq \text{ĐTB} < 5.0$ ). Kết quả cụ thể như sau:

**Bảng 2: Nhà sử dụng lao động nhận xét về sinh viên tốt nghiệp**

| TT                  | Nội dung                                   | Điểm TB | Thứ bậc | Ghi chú |
|---------------------|--|---------|---------|---------|
| <b>1. KIẾN THỨC</b> |  |         |         |         |
| 1.1                 | Kiến thức lý thuyết cơ bản của ngành       | 4.55    | 3       |         |
| 1.2                 | Kiến thức thực tế của ngành                | 4.38    | 9       |         |
| 1.3                 | Kiến thức xã hội (chính trị, pháp luật...) | 4.39    | 8       |         |
| <b>2. KỸ NĂNG</b>   |  |         |         |         |
| 2.1                 | Kỹ năng nghề                               | 4.42    | 6       |         |
| 2.2                 | Kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp     | 4.34    | 12      |         |
| 2.3                 | Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện  | 4.35    | 11      |         |
| 2.4                 | Kỹ năng giao tiếp, ứng xử                  | 4.45    | 5       |         |
| 2.5                 | Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ           | 4.19    | 14      |         |
| 2.6                 | Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin        | 4.42    | 6       |         |
| 2.7                 | Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm             | 4.37    | 10      |         |
| 2.8                 | Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu              | 4.41    | 7       |         |
| <b>3. THÁI ĐỘ</b>   |  |         |         |         |
| 3.1                 | Ý thức tổ chức kỷ luật                     | 4.61    | 1       |         |
| 3.2                 | Trung thực, chịu trách nhiệm cá nhân       | 4.6     | 2       |         |
| 3.3                 | Giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ     | 4.35    | 11      |         |

| TT  | Nội dung                                     | Điểm TB | Thứ bậc | Ghi chú |
|-----|--|---------|---------|---------|
| 3.4 | Đóng góp ý kiến, xây dựng, phát triển đơn vị | 4.27    | 13      |         |
| 3.5 | Lắng nghe, tiếp thu, khắc phục nhược điểm    | 4.51    | 4       |         |

Kết quả bảng 2 cho thấy:

Về kiến thức: Cả 3 tiêu chí đều đánh giá ở mức rất cao ( $4.2 \leq \text{ĐTB} < 5.0$ );

Về kỹ năng: có 7/8 tiêu chí đánh giá ở mức độ rất cao ( $4.2 \leq \text{ĐTB} < 5.0$ ) là Kỹ năng nghề; Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm; Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; Kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Có 1/8 tiêu chí đánh giá ở mức độ cao ( $3.4 \leq \text{ĐTB} < 4.2$ ), gồm: Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Về thái độ: có 5/5 tiêu chí đánh giá ở mức rất cao ( $4.2 \leq \text{ĐTB} < 5.0$ );

Như vậy, các đơn vị sử dụng lao động có đánh giá rất tốt chất lượng đào tạo của Nhà trường thông qua kết quả của sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại các cơ sở sử dụng lao động.

### 3.2. Yêu cầu đào tạo bổ sung cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu công việc

Tổng hợp 137 ý kiến của các nhà sử dụng lao động về đào tạo bổ sung chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, công nghệ thông tin... để đáp ứng yêu cầu công việc, kết quả thu được ở bảng 3:

**Bảng 3: Những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cần được bổ sung**

| TT | Nội dung            | Mức độ lựa chọn |         | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------------|---------|---------|
|    |                     | Số lượng        | Thứ bậc |         |
| 1. | Chuyên môn          | 11              | 5       |         |
| 2. | Nghiệp vụ           | 40              | 2       |         |
| 3. | Công nghệ thông tin | 24              | 4       |         |
| 4. | Ngoại ngữ           | 39              | 3       |         |
| 5. | Kỹ năng mềm         | 59              | 1       |         |
| 6. | Khác                | 0               | 6       |         |

Kết quả ở bảng 3 cho thấy:

Có 11 ý kiến cho rằng, SV cần được đào tạo thêm Chuyên môn (xếp thứ 5);

Có 24 ý kiến cho rằng, SV cần được đào tạo thêm Công nghệ thông tin (xếp thứ 4);

Có 39 ý kiến cho rằng, SV cần được đào tạo thêm Ngoại ngữ (xếp thứ 3);

Có 40 ý kiến cho rằng, SV cần được đào tạo thêm Nghiệp vụ (xếp số 2);

Có 59 ý kiến cho rằng, SV cần được đào tạo thêm Kỹ năng mềm (xếp số 1);

Như vậy, đào tạo thêm kỹ năng mềm, nghiệp vụ và ngoại ngữ vẫn là những ưu tiên của các đơn vị sử dụng lao động.

### 3.3. Những góp ý của các đơn vị sử dụng lao động với Nhà trường

Thông qua phiếu khảo sát, các nhà sử dụng lao động góp ý với Nhà trường tập trung vào 2 nội dung sau:

- Nhà trường cần tăng cường thời gian thực hành, thực tập, tăng thời lượng đào tạo thêm kỹ năng mềm, nghiệp vụ và ngoại ngữ, chú trọng hoạt động ngoại khóa nhiều hơn cho sinh viên để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay.

- Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tăng cường kiến thức, kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; tăng thêm số lượng tín chỉ thực hành, thực tập và tăng sự phối hợp giữa Nhà trường với các đơn vị sử dụng lao động trong các hoạt động đào tạo.

### 3.4. Những lĩnh vực đơn vị sử dụng lao động quan tâm và có thể hợp tác với Nhà trường

Thống kê ý kiến của 137 phiếu khảo sát để xem xét các lĩnh vực mà đơn vị sử dụng lao động quan tâm và có thể hợp tác với Nhà trường, kết quả thu được ở bảng 4 như sau:

**Bảng 4: Những lĩnh vực đơn vị sử dụng lao động quan tâm và có thể hợp tác với Nhà trường**

| TT | Nội dung                                  | Mức độ lựa chọn |         | Ghi chú |
|----|---|-----------------|---------|---------|
|    |   | Số lượng        | Thứ bậc |         |
| 1. | Nhận sinh viên thực tập/ kiến tập         | 37              | 6       |         |
| 2. | Nhận sinh viên học việc tại đơn vị        | 64              | 3       |         |
| 3. | Giao lưu chia sẻ kinh nghiệm              | 74              | 2       |         |
| 4. | Cho sinh viên tham quan đơn vị            | 48              | 4       |         |
| 5. | Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp           | 40              | 5       |         |
| 6. | Hợp tác đào tạo kỹ năng                   | 20              | 7       |         |
| 7. | Hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ | 81              | 1       |         |
| 8. | Hợp tác khác                              | 0               | 8       |         |

Kết quả khảo sát cho thấy: có 81 ý kiến (xếp thứ 1) số đơn vị sử dụng lao động nhận hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với trường ĐH Hồng Đức; 74 ý kiến (xếp thứ 2) số đơn vị được khảo sát sẵn sàng giao lưu chia sẻ kinh nghiệm; 64 ý kiến (xếp thứ 3) về việc nhận sinh viên học việc tại đơn vị.

### 3.5. Một số ý kiến của đơn vị sử dụng lao động

Kết quả khảo sát các ngành đào tạo mà đơn vị sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng sinh viên trong thời gian tới, cụ thể:

- Có 8 ý kiến quan tâm tới ngành Công nghệ Thông tin và truyền thông.
- Có 5 ý kiến quan tâm tới ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh.
- Có 05 ý kiến quan tâm tới ngành Lý luận chính trị Luật.
- Có 14 ý kiến quan tâm tới ngành Kế Toán, Kiểm Toán, Tài chính ngân hàng.
- Có 8 ý kiến quan tâm tới ngành Giáo dục Tiểu học.
- Có 5 ý kiến quan tâm tới ngành đào tạo Sư phạm.
- Có 14 ý kiến quan tâm tới ngành Nông Lâm Ngư nghiệp, Tâm lý Giáo dục, Xã hội học.
- Có 13 ý kiến quan tâm tới ngành Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật xây dựng.

- Có 7 ý kiến quan tâm đến ngành Giáo dục Mầm non.

### **Đánh giá chung**

*Nhà trường đã hoàn thành kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng các đơn vị sử dụng lao động là sinh viên tốt nghiệp. Các đơn vị sử dụng lao động đánh giá rất cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị. Tuy nhiên, theo ý kiến của nhà sử dụng lao động, Nhà trường cần tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng mềm, công nghệ thông tin cho SV, giảm thời gian học lý thuyết, tăng thời gian học thực hành, đặc biệt là cần tạo mối liên hệ với các đơn vị sử dụng lao động thông qua các hoạt động như: giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, cho sinh viên đi thực tập, kiến tập tại các đơn vị, tăng cường hợp tác nghiên cứu chuyển giao công nghệ giữa nhà trường với các đơn vị kinh doanh sản xuất.*

Từ kết quả khảo sát chất lượng đào tạo tại các đơn vị sử dụng lao động, Nhà trường yêu cầu:

#### **1. Phòng Giáo dục chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên**

- Phối hợp với các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan điều chỉnh lại một số nội dung trong phiếu khảo sát cho phù hợp với thực tiễn; đa dạng các hình thức khảo sát để thu được những thông tin phản hồi khách quan và thiết thực từ các đơn vị sử dụng lao động để làm căn cứ cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo của Nhà trường.

- Tăng cường mối liên hệ với các đơn vị sử dụng lao động trong việc giới thiệu tìm kiếm việc làm, trao học bổng, hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp... cho SV.

#### **2. Phòng Quản lý Đào tạo**

Tham mưu cho Ban Giám hiệu điều chỉnh các chương trình đào tạo theo hướng lồng ghép giáo dục kỹ năng mềm vào trong nội dung các học phần; kiểm tra, điều chỉnh tỷ lệ phân bổ nội dung học lý thuyết và thực hành cho phù hợp; tăng cường tổ chức cho sinh viên đi thực hành môn học, thực tập, kiến tập, giao lưu với các đơn vị sử dụng lao động.

#### **3. Các khoa đào tạo**

Điều chỉnh nội dung dạy học các học phần trên cơ sở ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động; đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa, giao lưu SV với các nhà sử dụng lao động ngay từ đầu khóa học; tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ giúp SV nâng cao được kỹ năng mềm, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng soạn thảo văn bản...

#### **4. Các đơn vị, đoàn thể liên quan**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu xã hội./.

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng trường (để b/c);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị, đoàn thể cấp trường;
- Lưu: VT, P.GDCT&CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đậu Bá Thìn**

**DANH SÁCH**

**Các đơn vị sử dụng lao động tham gia khảo sát chất lượng đào tạo năm 2023**

| <b>TT</b> | <b>Tên đơn vị sử dụng lao động</b>                            | <b>Số phiếu</b> |
|-----------|---|-----------------|
| 1         | Công ty TNHH kế toán và đại lý thuế 5T Thanh Hóa              | 01              |
| 2         | Trung tâm y tế huyện Quan Sơn                                 | 01              |
| 3         | Công ty TNHH thương mại vận tải và dịch vụ Hoàng Quân         | 01              |
| 4         | Trường trung cấp DTNT - GDTX Bắc Quang                        | 01              |
| 5         | Buru điện Thị xã Nghi Sơn                                     | 01              |
| 6         | Công ty TNHH MTV in Đông Á                                    | 01              |
| 7         | Công ty TNHH Luật và kế toán Việt Mỹ - CN Thanh Hóa           | 01              |
| 8         | Công ty TNHH F&T Garment                                      | 01              |
| 9         | Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Dũng Phát           | 01              |
| 10        | Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thanh Vinh                | 01              |
| 11        | Công ty TNHH thương mại công nghệ số Hải Anh                  | 01              |
| 12        | Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa                        | 01              |
| 13        | Công ty TNHH Hàng Bách Khoa                                   | 01              |
| 14        | Công ty TNHH DV thương mại Ngọc Cường                         | 01              |
| 15        | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ máy tính Hồng Đức          | 01              |
| 16        | Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Thương Mai                   | 01              |
| 17        | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hiền Nhuận                | 01              |
| 18        | ông ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Đức tài             | 01              |
| 19        | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thế giới mobile            | 01              |
| 20        | Công ty TNHH Nhật Thành NTC                                   | 01              |
| 21        | UBND thị trấn Kim Tân   | 01              |
| 22        | Công ty TNHH xây lắp viễn thông Ninh Bình                     | 01              |
| 23        | Công ty TNHH Khánh Thành Land                                 | 01              |
| 24        | Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn Huyện Yên Mô        | 01              |
| 25        | Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn quốc tế Wingroup           | 01              |
| 26        | Công ty TNHH xây dựng và vận tải Miền Trung                   | 01              |
| 27        | Công ty TNHH thương mại tổng hợp Bình Mai                     | 01              |
| 28        | Công ty CP đầu tư và phát triển Hoàng Dương SG                | 01              |
| 29        | Công ty cổ phần Sky Vegan                                     | 01              |
| 30        | Công ty TNHH Thế Nam group                                    | 01              |
| 31        | Công ty TNHH TH Hồng Quân (trung tâm ngoại ngữ Thanh Mai HSK) | 01              |
| 32        | Trường Tiểu học Trung Thượng                                  | 01              |

|    |  |    |
|----|--|----|
| 33 | Trường Tiểu học Bát Mọt  | 01 |
| 34 | Trường Tiểu học Vĩnh Long  | 01 |
| 35 | Trường Tiểu học Thăng Bình   | 01 |
| 36 | Trường Tiểu học Nam Ngạn   | 01 |
| 37 | Trường Tiểu học Quảng Thành  | 01 |
| 38 | Trường Tiểu học Lê Thế Long  | 01 |
| 39 | Trường Tiểu học Quảng Hưng   | 01 |
| 40 | Trường Tiểu học Đông Hải   | 01 |
| 41 | Trường Tiểu học Đông Hương   | 01 |
| 42 | Trường THCS Ngọc Sơn   | 01 |
| 43 | Trường THPT Quan Hóa   | 01 |
| 44 | Trường THCS Điền Trung   | 01 |
| 45 | Trường THPT Thọ Xuân 4   | 01 |
| 46 | Trường THCS Tây Đô   | 01 |
| 47 | Trường THPT Như Thanh 2  | 01 |
| 48 | Trường THCS Lê Quang Trường  | 01 |
| 49 | Trường TH - THCS Xuân Lộc  | 01 |
| 50 | Trường THCS Xuân Hòa   | 01 |
| 51 | Trường THCS Hải An   | 01 |
| 52 | Trường THCS Xuân Cao   | 01 |
| 53 | Trường THPT Yên Định 1   | 01 |
| 54 | Trường THPT Cẩm Thủy 3   | 01 |
| 55 | Trường Mầm non Nam Ngạn  | 01 |
| 56 | Trường Mầm non Hàm Rồng  | 01 |
| 57 | Trường Mầm non Tân Sơn   | 01 |
| 58 | Trường Mầm non Đông Hương  | 01 |
| 59 | Trường Mầm non Hoà Mỹ  | 01 |
| 60 | Trường Mầm non Nobel   | 01 |
| 61 | Trường Mầm non IQ Plus   | 01 |
| 62 | Trường Mầm Non Bình Minh   | 01 |
| 63 | Trường Mầm non Hoa hướng dương                                       | 01 |
| 64 | Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT Thanh Hoá                    | 01 |
| 65 | Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại 28              | 01 |
| 66 | Công ty TNHH xây dựng và thương mại 26                               | 01 |
| 67 | Công ty CP tư vấn kiểm định xây dựng và môi trường Hồng Đức          | 01 |
| 68 | Công ty cổ phần xây lắp Nguyên Vũ                                    | 01 |
| 69 | Chi nhánh công ty TNHH Truyền hình cáp Saigon tourist tỉnh Thanh Hoá | 01 |
| 70 | Hộ kinh doanh CH Điện tử Sony pro                                    | 01 |
| 71 | Công ty cổ phần quốc tế Kiến Hưng                                    | 01 |
| 72 | Chi nhánh công ty TNHH Truyền hình cáp Saigon tourist tỉnh Ninh Bình | 01 |
| 73 | Công ty cổ phần thương mại Smart HDB                                 | 01 |

|     |   |    |
|-----|---|----|
| 74  | CT TNHH Newhope Hà Nội - Chi nhánh Thanh Hoá            | 01 |
| 75  | Phòng khám Thú y 36 Pet                                 | 01 |
| 76  | Phòng khám Thú y 1992                                   | 01 |
| 77  | BCH Hội nông dân huyện Cẩm Thủy                         | 01 |
| 78  | Công ty Cổ phần Hải Nguyên                              | 01 |
| 79  | Công ty TNHH Chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp           | 01 |
| 80  | Công ty TNHH Linkfarm                                   | 01 |
| 81  | Trung tâm nghiên cứu dược liệu Bắc Trung Bộ             | 01 |
| 82  | Công ty TNHH Tư vấn đầu tư phát triển Lộc Phát          | 01 |
| 83  | Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Trung Nguyên          | 01 |
| 84  | Công ty CP tư vấn xây dựng và thương mại Đại Việt       | 01 |
| 85  | Công ty CP hợp tác nhân lực Quốc tế Vinaco              | 01 |
| 86  | Công ty TNHH Glory Pack Việt Nam                        | 01 |
| 87  | Công ty CP và xây dựng đường bộ 1 Thanh Hoá             | 01 |
| 88  | Văn phòng công chứng Đông Phát                          | 01 |
| 89  | Văn phòng công chứng Mai Trọng Cường                    | 01 |
| 90  | Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Lam Sơn             | 01 |
| 91  | Công ty Đấu giá Hợp Danh Hồng Đức                       | 01 |
| 92  | Công ty Luật Nhật Phong                                 | 01 |
| 93  | Cty TNHH TM&CN Điện tử Tin học G8                       | 01 |
| 94  | Cty TNHH PT và UD CNTH Hitech                           | 01 |
| 95  | Công ty TNHH TM Đầu tư tổng hợp Hùng Cường Thuận        | 01 |
| 96  | Trung tâm DVKT tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Thanh Hóa | 01 |
| 97  | Công ty TNHH Thương mại dịch vụ DSI                     | 01 |
| 98  | Công ty CP Thinkslab                                    | 01 |
| 99  | Công ty TNHH Minh Lộ                                    | 01 |
| 100 | Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ An Thịnh   | 01 |
| 101 | Công ty TNHH Pancake Việt Nam                           | 01 |
| 102 | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ máy tính Anh Kiệt    | 01 |
| 103 | Công ty VIK Solution                                    | 01 |
| 104 | Công ty TNHH Thương mại Truyền thông Hàm Rồng           | 01 |
| 105 | Công ty cổ phần Công nghệ Tesop                         | 01 |
| 106 | Công ty An Hiểu Minh                                    | 01 |
| 107 | TT ngoại ngữ Clever Junior                              | 01 |
| 108 | Trường TH, THCS & THPT Fansipan                         | 01 |
| 109 | TT GD NN - GDTX huyện Ngọc Lặc                          | 01 |
| 110 | TT Anh ngữ quốc tế IAM                                  | 01 |
| 111 | Trường TH Thành Kim                                     | 01 |
| 112 | Trường THCS Thành Kim                                   | 01 |

|     |  |    |
|-----|--|----|
| 113 | Cty đầu tư XD và TM Đức Tài                                | 01 |
| 114 | Trường THCS Yên Dương                                      | 01 |
| 115 | Trường Tiểu học kỳ tân                                     | 01 |
| 116 | UBND Thị Trấn Việt Quang                                   | 01 |
| 117 | TT Anh ngữ HELLO   | 01 |
| 118 | TT Anh ngữ Newbeginning                                    | 01 |
| 119 | Trường Tiểu học Hoàng Thanh                                | 01 |
| 120 | Trường Tiểu học Quốc Tế                                    | 01 |
| 121 | Trường Tiểu học Thiết kế Bá thước                          | 01 |
| 122 | Trường PTDT Bán trú - THCS Luận Khê                        | 01 |
| 123 | Trường THCS Bắc Sơn  | 01 |
| 124 | Trường THCS Quảng Thạch                                    | 01 |
| 125 | Trường Tiểu học Quảng Phú                                  | 01 |
| 126 | Trường THCS Quảng Thịnh                                    | 01 |
| 127 | Trường THCS Xuân Khang                                     | 01 |
| 128 | Trường THPT Quan Hoá                                       | 01 |
| 129 | Công ty TNHH xây dựng TM Quảng Lợi                         | 01 |
| 130 | Công ty TNHH xây dựng TM và khai thác khoáng sản Trường An | 01 |
| 131 | Trường THCS Lý Tự Trọng                                    | 01 |
| 132 | Trường THPT Như Thanh 2                                    | 01 |
| 133 | Trường THCS Điện Biên                                      | 01 |
| 134 | Công ty TNHH Tin học Giang Thủy                            | 02 |
| 135 | Công ty TNHH MTV Tân Thành 2                               | 02 |

*(Ấn định danh sách này có 135 đơn vị)./.*